

Bản án số: 227/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ- TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 803/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973

Thường trú: 253, tổ 7, khu phố 4, phường A, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- **Bi đơn:** Ông Vương Ngọc H, sinh năm 1973

Thường trú: 253, tổ 7, khu phố 4, phường A, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ - Nguyên đơn bà Hoàng Thị Hạnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Vương Ngọc H chung sống với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh

phúc, nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thể, đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể kéo dài nên bà H xin được ly hôn với ông Vương Ngọc H.

Về con chung: Có 04 con chung là Vương Thị Thu H, sinh ngày 16/11/2001, Vương Thúy H, sinh ngày 23/11/2002, Vương Kim H, sinh ngày 06/6/2009 và Vương Kim H, sinh ngày 07/6/2013. Khi ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi cháu H và cháu H, tạm thời không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng. Cháu H và cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Ông Vương Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.**

### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:**

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Về giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Vương Ngọc H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông H có 04 con chung là Vương Thị Thu H, sinh ngày 16/11/2001, Vương Thúy H, sinh ngày 23/11/2002, Vương Kim H, sinh ngày 06/6/2009 và Vương Kim H, sinh ngày 07/6/2013. Khi ly hôn, giao cho bà H được trực tiếp nuôi cháu H và cháu H, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng do bà H không yêu cầu. Cháu H và cháu H đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà H khai, bà và ông H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông H về tài sản chung và nợ chung nên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Vương Ngọc H; Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà H là nguyên đơn, ông H là bị đơn trong vụ án.

- Theo Biên bản xác minh ngày 15/5/2024 tại Công an phường A thì có căn cứ để xác định: Hiện nay, ông Vương Ngọc H đang cư trú tại địa chỉ số 253, tổ 7, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 28/5/2024, bà Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố B cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Vương Ngọc H để tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Vương Ngọc H chung sống với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Do đó, cần áp dụng các quy định tại Điều 9, Điều 11, điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông H chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thể, đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh ngày 15/5/2024 tại Ủy ban nhân dân phường A thể hiện về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H thì địa phương không rõ do các đương sự không trình báo. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H để hòa giải, đoàn tụ nhưng ông H đều vắng mặt không lý do, không có động thái tích cực để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Như vậy, thể hiện việc mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà H và ông H là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông H có 04 con chung là Vương Thị Thu H, sinh ngày 16/11/2001, Vương Thúy H, sinh ngày 23/11/2002, Vương Kim H, sinh ngày 06/6/2009 và Vương Kim H, sinh ngày 07/6/2013. Khi ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi cháu H và H, tạm thời không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng. Cháu H và H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hiện nay, cả hai cháu H và H vẫn đang sống cùng bà H, các cháu đều

là con gái và cũng có ý kiến xin ở với mẹ. Ngoài ra, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H thể hiện yêu cầu này của bà H nhưng ông H không có ý kiến phản đối. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung của bà H là có căn cứ chấp nhận. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Ông H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà H khai, bà và ông H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông H về tài sản chung và nợ chung nên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình 2000;

- Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 19, 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Vương Ngọc H.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông H có 04 con chung là Vương Thị Thu H, sinh ngày 16/11/2001, Vương Thúy H, sinh ngày 23/11/2002, Vương Kim H, sinh ngày 06/6/2009 và Vương Kim H, sinh ngày 07/6/2013. Khi ly hôn, giao cho bà H được trực tiếp nuôi cháu H và cháu H, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng do bà H không yêu cầu. Cháu H và cháu H đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Ông H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà H khai, bà và ông H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông H về tài sản chung và nợ chung nên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003225 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Hoàng Thị H và ông Vương Ngọc H vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. B;
- THA dân sự ;
- Đương sự;
- UBND phường A;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**